

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 496 - THÁNG 11 - SỐ ĐẶC BIỆT - 2020 HỘI NGHỊ KHOA HỌC HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TOÀN QUỐC 2020 KỶ YẾU CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

PHẦN I: TRUYỀN MÁU

- T**iếp nhận và cung cấp máu an toàn trong giai đoạn đại dịch do vi rút COVID-19: 7
Giải pháp và bài học kinh nghiệm của Trung tâm Truyền máu Chợ Rẫy
Phạm Lê Nhật Minh, Nhữ Thị Dung, Trần Thị Phương Thu, Vũ Thùy An, Trần Văn Bảo, Đồng Sĩ Sảng, Nguyễn Xuân Việt, Nguyễn Tri Thức, Nguyễn Trường Sơn
- N**ghiên cứu đặc điểm của người hiến máu và một số xu hướng trong tiếp nhận máu 20
tại Viện Huyết học – Truyền máu TW 5 năm (2015 - 2019)
Survey characteristics of blood donors and some trends in blood collection at nihbt for 5 years (2015 - 2019)
Trần Ngọc Quế, Lê Diệu Thúy, Đỗ Hoài Biên, Lê Thị Nhài, Võ An Việt, Nguyễn Quốc Tuấn, Bạch Quốc Khánh, Ngô Mạnh Quân
- N**ghiên cứu tình hình vận động, tổ chức hiến máu tình nguyện tại Trung tâm Truyền 28
máu khu vực Huế năm 2019
Phùng Thị Hoàng Yến, Đồng Sĩ Sảng
- K**hảo sát một số chỉ số huyết học, sắt và ferritin huyết thanh ở người hiến máu nhắc 33
lại tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương
Hà Hữu Nguyên, Bùi Thị Mai An, Bạch Quốc Khánh
- K**hảo sát nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp các chế phẩm máu tại Bệnh viện 38
Trung ương Huế trong 02 năm (2018 – 2019)
Survey on demand and supplying of blood components at Hue Central Hospital in 2 years (2018-2019)
Nguyễn Thị Tuyết Trâm, Đồng Sĩ Sảng, Trần Văn Lượng, Tôn Nữ Mỹ Hương, Hồ Thị Lài
- K**hảo sát tỷ lệ bị trì hoãn và các nguyên nhân trên người hiến tiểu cầu bằng máy 45
gạn tách tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học
Analysis of apheresis donor deferral rate and assessing the related at Blood Transfusion Hematology Hospital
Nguyễn Thị Kim Hằng, Nguyễn Thanh Gia Phú, Đặng Chí Hiếu, Nguyễn Phương Liên, Ngô Văn Tân
- T**ình hình tiếp nhận máu và một số thay đổi trong cơ cấu người hiến máu tại Viện 54
Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát
Blood collection and changing of donor's profile at nihbt during the COVID-19 epidemic outbreak
Trần Ngọc Quế, Ngô Mạnh Quân, Nguyễn Phương Thảo, Triệu Thị Biển, Lê Diệu Thúy, Nguyễn Thế Mạnh, Phạm Tuấn Dương, Bạch Quốc Khánh

8. **Nghiên cứu chất lượng đơn vị máu toàn phần và khối hồng cầu tại Trung tâm Truyền máu khu vực Huế trong 2 năm 2019-2020** 64
Research on quality of whole blood and packed red blood cell concentrates at Hue Regional Blood Transfusion Center in 2 year
Lê Phước Quang, Đồng Sĩ Sảng, Bùi Minh Đức, Hoàng Thị Như Minh, Trần Nguyễn Bảo Quỳnh
9. **Khảo sát nguyên nhân loại bỏ các chế phẩm được điều chế từ máu toàn phần tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 71
Investigating the causes of discarded blood products at blood bank of Blood Transfusion Hematology Hospital
Nguyễn Phương Liên, Trần Ngọc Trâm Anh, Trần Kim Phụng, Hoàng Thị Tuệ Ngọc, Lê Văn Tâm
10. **Phân tích tỷ lệ, nguyên nhân huỷ máu và các chế phẩm máu tại Trung tâm Truyền máu Chợ Rẫy** 76
Analysis on rate and reasons of discard of blood and blood components in Cho Ray Blood Transfusion Center
Vũ Hoàng Ý, Nguyễn Việt Hải, Hồ Trọng Hiếu, Vũ Thùy An, Phan Thị Mỹ Kim, Phan Thị Thanh Lộc, Hàng Gia Phan An, Lê Minh Hiếu, Lê Hoàng Oanh
11. **Đánh giá các phương pháp điều chế khối hồng cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2018 - 2019** 84
Assessments of the processing method for red cell concentrates at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion in 2018 - 2019
Võ Thị Diễm Hà, Trần Thị Thủy, Đỗ Thị Hiền, Mẫn Thị Anh Kim, Đỗ Văn Dũng, Trần Văn Luật, Cao Văn Hiến, Nguyễn Thị Hồng
12. **Khảo sát tỷ lệ dương tính với xoắn khuẩn giang mai ở người hiến máu tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 93
Prevalence of syphilis among blood donors at Blood Transfusion Hematology Hospital
Trần Thị Trang, Trần Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thanh Sơn, Phan Nguyễn Thanh Vân, Phù Chí Dũng
13. **Kết quả truyền máu hòa hợp một số kháng nguyên hồng cầu ở bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương** 100
Hoàng Thị Thanh Nga, Bùi Thị Mai An, Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Quang Tùng
14. **Nghiên cứu tình hình nhiễm HBV, HCV, HIV và giang mai bằng kỹ thuật miễn dịch và NAT ở những người hiến máu tình nguyện thuộc Trung tâm Truyền máu khu vực Huế từ 2015 - 2019** 108
Research on HBV, HCV, HIV and syphilis infection by serological test and nat of voluntary blood donors at Hue Regional Blood Transfusion Center from 2015 - 2019
Đoàn Thành, Đồng Sĩ Sảng, Thái Hồng Chuyên, Hoàng Đại Quốc, Trương Quốc phong
15. **Đánh giá kết quả xét nghiệm sàng lọc HBV, HCV, HIV, giang mai ở đơn vị máu tiếp nhận tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2015 - 2019** 118
Nguyễn Thị Thanh Dung, Trần Văn Chi, Trần Thị Thúy Lan, Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Hoài Thu, Hoàng Văn Phương, Phạm Tuấn Dương
16. **Nghiên cứu sự thay đổi một số đặc điểm sinh học và hiệu quả của truyền khối tiểu cầu máy trên bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh viện TW Huế (2018-2020)** 128
Study on changes to some biological characteristics and effect of single-donor apheresis platelets in dengue patients at Hue Center Hospital (2018-2020)
Nguyễn Ngọc Quang, Trần Thị Phương Anh, Trần Văn Ngọc, Phan Bá Thành, Nguyễn Thị Phương Ngọc, Lê Thị Hằng Nga

17. **Đánh giá hiểu biết, thái độ, thực hành của nhà quản lý các đơn vị tổ chức hiến máu về vận động hiến máu nhắc lại năm 2020** 135
Assessment of knowledge, attitude, practice of recruiting repeat blood donation among managers of agencies hosting blood drive in 2020
Ngô Mạnh Quân, Phạm Minh Hùng, Nguyễn Văn Nhữ, Nguyễn Xuân Thái, Chử Nhất Hợp, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Duy Ngọc, Bạch Quốc Khánh
18. **Đánh giá sự hài lòng của người hiến máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương trong giai đoạn dịch bệnh COVID19 bùng phát ở Việt Nam** 143
Satisfaction of blood donors at NIHBT during COVID – 19 pandemic in Vietnam
Trần Ngọc Quế, Triệu Thị Biển, Ngô Mạnh Quân, Nguyễn Phương Thảo, Phạm Anh Tuấn, Hà Hữu Nguyễn, Phạm Tuấn Dương, Bạch Quốc Khánh
19. **Đánh giá chất lượng khối hồng cầu sản xuất tại khoa Truyền máu Bệnh viện TW Quân đội 108 trên các chỉ số huyết học** 153
Assesment of quality of red produced at Blood transfusion department, Military Hospital 108 on hematological indicators
Đào Thị Hồng Nga, Trương Thị Thu Hương
20. **Đánh giá tình hình cung cấp, vận chuyển khối hồng cầu cho các bệnh viện tại khu vực Hà Nội năm 2018-2019** 160
Hoàng Nhật Lệ, Đặng Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Nhật Quyên, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đinh Văn Thế, Phạm Tuấn Dương, Trần Ngọc Quế, Bạch Quốc Khánh
21. **Tình hình sử dụng máu, chế phẩm và xét nghiệm hòa hợp miễn dịch tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2017- 2019** 166
Study of utilization of blood and blood components in Thanh Nhan Hospital in 2017 - 2019
Phùng Thị Hồng Hạnh, Bùi Thị Mai An
22. **Đánh giá công tác tiếp nhận hiến máu tình nguyện tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019** 174
Evaluation of collecting whole blood from volunteer donors at Ho Chi Minh City in 2019
Trương Thị Kim Dung; Nguyễn Phương Liên; Phù Chí Dũng; Trần Thị Hân; Huỳnh Ngọc Minh Châu
23. **Đặc điểm kháng thể kháng hồng cầu ở bệnh nhân tan máu tự miễn** 183
Nguyễn Quang Tùng, Hoàng Thị Thanh Nga, Nguyễn Kim Dũng
24. **Nghiên cứu xác định nhóm máu hệ ABO trong trường hợp không xác định được bằng phương pháp thông thường tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương** 190
Hoàng Thị Thanh Nga, Nguyễn Quang Tùng, Lại Thị Phương Loan, Phạm Tuấn Dương
25. **Nghiên cứu tỷ lệ kháng nguyên và kiểu hình của một số nhóm máu hồng cầu ngoài hệ ABO ở bệnh nhân thalassemia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương** 199
Hoàng Thị Thanh Nga, Bùi Thị Mai An Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Thị Thu Hà
26. **Kháng thể bất thường ở bệnh nhân thalassemia** 208
Ngô Mạnh Quân, Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Thị Thanh Nga, Bạch Quốc Khánh
27. **Truyền thông tích cực để huy động nguồn người hiến máu an toàn trong dịch COVID-19 ở Việt nam** 216
Ngô Mạnh Quân, Lê Thanh Hằng, Triệu Thị Biển, Trần Ngọc Quế, Phạm Tuấn Dương, Bạch Quốc Khánh

PHẦN II: HUYẾT HỌC LÂM SÀNG

28. **Đ**ánh giá hiệu quả phác đồ BEACOPP tiêu chuẩn trong điều trị U lympho Hodgkin tại Viện Huyết học - Truyền máu TW từ 1/2015 đến 12/2019 226
Vũ Đức Bình, Nguyễn Lan Phương, Khúc Thị Mỹ Hạnh, Lê Quang Chiêm, Nguyễn Thị Thùy Linh, Bạch Quốc Khánh
29. **B**ước đầu đánh giá kết quả trên 11 bệnh nhân lymphoma thể nang điều trị phác đồ Ritixumab Bendamustine tại Bệnh viện Chợ Rẫy 237
Initial evaluation of Bendamustine in treatment of follicular lymphoma in Cho Ray Hospital
Vy Thế Hà, Hoàng Thị Thuý Hà, Đào Thị Thắm, Bùi Phạm Xuân Đào, Huỳnh thị Phương Hoanh, Lê Thị Sạn, Nguyễn Thị Phương Thảo, Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Hường
30. **Đ**ánh giá kết quả điều trị của phác đồ R-DHAP và R-GDP ở bệnh nhân U lympho tế bào B lớn lan tỏa tái phát tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2016 - 2019 245
Nguyễn Lan Phương, Vũ Đức Bình, Nguyễn Hà Thanh, Hoàng Thị Nhung, Lê Quang Chiêm, Vũ Đình Hùng
31. **N**ghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân U lympho tế bào B lớn lan tỏa tái phát tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2016 - 2019 255
Nguyễn Lan Phương, Vũ Đức Bình, Nguyễn Hà Thanh, Hoàng Thị Nhung, Lê Quang Chiêm, Vũ Đình Hùng
32. **K**ết quả điều trị theo các yếu tố tiên lượng lâm sàng và huyết học ở người bệnh đa u tủy xương 265
Treatment outcome according to clinical and hematology prognosis factors in multiple myeloma patients
Hàn Việt Trung, Vũ Minh Phương, Phạm Bích Diệp
33. **Đ**ặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của hội chứng tiêu khối u ở bệnh nhân Lơ xê mi tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương 274
Nguyễn Hà Thanh, Bùi Thu Trang, Nguyễn Quốc Nhật, Nguyễn Ngọc Ban, Vũ Hồng Nhung, Vũ Quang Hưng
34. **C**ác yếu tố nguy cơ liên quan đến sự xuất hiện hội chứng tiêu khối u ở bệnh nhân Lơ xê mi tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương 281
Bùi Thu Trang, Nguyễn Hà Thanh, Nguyễn Quốc Nhật, Nguyễn Ngọc Ban, Vũ Hồng Nhung, Vũ Quang Hưng
35. **Đ**ánh giá hiệu quả và các biến chứng của ống thông tĩnh mạch trung tâm dài ngày 288
Effecton of long-term cvcs in nursing care and the complications associated with use of long-term cvcs
Lê Thị Sơn, Phù Chí Dũng, Trần Thị Nhỏ, Đinh Ngọc Quỳnh Tiên, Nguyễn Thị Hồng Tươi, Trục Thanh Xuân
36. **N**hân một trường hợp bạch cầu cấp dòng tủy thứ phát (t-AML) sau điều trị hóa chất ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin 296
Therapy-related acute myeloid leukemia (t-AML) following chemotherapy for non-Hodgkin's lymphoma
Đặng Trần Hữu Hiếu, Nguyễn Đắc Duy Nghiêm
37. **Đ**iều trị và theo dõi bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát mang thai 301
Nguyễn Lan Phương, Vũ Đức Bình, Đặng Hoàng Hải, Bạch Quốc Khánh

38. **Đ**ánh giá tình trạng nhiễm trùng trên bệnh nhân bạch cầu cấp dòng tủy sau giai đoạn củng cố có sử dụng Cytarabine liều cao tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh 310
Evaluation of infection in acute myeloid leukemia patients receiving consolidation therapy with high dose cytarabine at Blood Transfusion Hematology Hospital
Huỳnh Dương Bích Trâm, Huỳnh Văn Mẫn
39. **B**áo cáo một ca bệnh chẩn đoán Waldenstrom đặc biệt có tổn thương xương, CD 20 âm tính và gen MYD88L265P âm tính 318
A rare Waldenstrom's macroglobulinemia with bone lesions, CD 20 negative and MYD88L265P mutation negative
Trần Thị Phương Túy, Tôn Thất Minh Trí, Hoàng Thị Thanh Thúy, Phan Thị Hương, Hoàng Thị Xuân Thạnh
40. **Đ**iều trị bạch cầu mạn dòng tủy Ph dương ở phụ nữ có thai: Nghiên cứu báo cáo một trường hợp tại Bệnh viện Chợ Rẫy 326
A pregnant patient with Ph positive chronic myeloid leukemia: A case report from a single Hospital
Lâm Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Thoa, Lê Tú Anh, Nguyễn Thị Hạnh, Trương Ngọc Quyên, Lê Phước Đạm, Phan Nguyễn Vũ Linh, Nguyễn La Thủy Tiên, Nguyễn Thị Bích Trâm, Cao Thị Trang, Bùi Lê Cường, Trần Thanh Tùng
41. **Đ**ánh giá hiệu quả truyền khối tiểu cầu pool lọc bạch cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2019 333
Assessment of transfusion efficiency of leucocyte – depleted pooled platelet concentrates at National Institute of Hematology and Blood Transfusion in 2019
Vũ Thị Lan Anh, Phan Quang Hòa, Đặng Thị Hường, Nguyễn Thị Thảo, Trần Thị Hằng, Bạch Quốc Khánh
42. **B**áo cáo một trường hợp chấn thương trên bệnh nhân hemophilia A có chất ức chế 339
Management of hemophilia a patients with trauma and inhibitor presence: A case report
Nguyễn Hữu Tuấn, Lê Thị Kim Châu, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Lê Thị Toàn, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Trần Thị Ánh Tuyền, Phạm Thị Kim Vân, Nguyễn Hồ Thủy Vy, Nguyễn Công Doanh
43. **Đ**ánh giá tình hình nhiễm khuẩn và đề kháng kháng sinh trên bệnh nhân hóa trị liệu bệnh lý huyết học tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học năm 2019 344
Evaluating infection and antimicrobial resistance status in hematological patients receiving chemotherapy in Blood Transfusion and Hematology Hospital in 2019
Nguyễn Thành Nhân, Phan Xuân Việt, Phạm Thị Phong Lan, Ngô Ngọc Ngân Linh
44. **K**ết quả tạo nguồn và ứng dụng khối bạch cầu hạt điều trị cho bệnh nhân giảm bạch cầu hạt và nhiễm khuẩn nặng tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2017-2020) 352
Results of granulocyte production and application in treatment for neutropenic patients with severe infection at National Institute of Hematology and Blood Transfusion (2017-2020)
Nguyễn Bá Khanh, Trần Ngọc Quế, Lê Xuân Thịnh, Võ Thị Thanh Bình, Bạch Quốc Khánh

45. **Đ**ặc điểm lâm sàng, sinh học và đánh giá sơ bộ hiệu quả điều trị bạch cầu cấp tiên tủy bào ở trẻ em tại Bệnh viện Truyền máu – Huyết học 362
Phan Trúc, Huỳnh Nghĩa
46. **M**ô tả đặc điểm lâm sàng, sinh học và đánh giá sơ bộ hiệu quả điều trị ở bệnh nhân bạch cầu cấp dưới 1 tuổi từ 2014 – 2019 tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh 374
Huỳnh Nghĩa, Đặng Quốc Nhi, Quảng Trọng Nhân, Nguyễn Ngọc Phương Hoa, Cao Thị Lộc, Đinh Gia Khánh
47. **T**ình trạng dinh dưỡng bệnh nhân ung thư máu cấp tính sau hóa trị liệu tấn công lần I (2019) 383
Phan Kim Dung, Chu Thúy Quỳnh, Nguyễn Thị Hậu, Hoàng Thị Liễu, Trịnh Đức Vượng, Trần Thị Ngọc Dung, Nguyễn Hà Thanh
48. **B**áo cáo trường hợp hội chứng tăng bạch cầu ưa acid được điều trị bằng imatinib (HES - Hypereosinophilic syndrom) 390
Kiều Thị Vân Oanh, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thanh Bình Minh
49. **H**iệu quả một số phác đồ corticoid điều trị bệnh nhân giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát tại Viện Huyết học –Truyền máu TW 397
Assessment of some corticoid regimens in the treatment of the itp patient at the NIHBT
Nguyễn Thị Thảo, Phan Quang Hòa, Bạch Quốc Khánh
50. **T**hiểu máu trong ung thư phổi nguyên phát tại Bệnh viện Bạch Mai 405
Anemia in primary lung cancer at Bach Mai Hospital
Đỗ Tiến Dũng, Hoàng Văn Phóng, Phạm Quang Vinh, Mai Trọng Khoa
51. **Đ**ặc điểm tổn thương gan ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp dòng lympho người lớn thời điểm chẩn đoán tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Bệnh viện Bạch Mai 411
Liver involvement in adult patients with acute lymphoblastic leukemia at the onset of diagnosis at Hematology and Blood Transfusion Center, Bach Mai Hospital
Hoàng Thị Huế, Vũ Minh Phương, Nguyễn Tuấn Tùng, Phạm Quang Vinh, Phạm Bích Diệp, Phạm Thị Hương, Lê Khánh Linh
52. **Đ**ặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trước điều trị tấn công của bệnh nhân leukemia cấp dòng tủy người trưởng thành tại Bệnh viện Trung ương Huế 417
Clinical and paraclinical features before induction treatment of adult patients with acute myeloid leukemia at Hue Central Hospital
Trần Thị Bảo Yến, Lê Phan Minh Triết, Đồng Sĩ Sảng, Tôn Thất Minh Trí, Phan Hoàng Duy
53. **N**hân một trường hợp U lympho vùng rìa thể phổi 423
A case report: Pulmonary malt lymphoma
Nguyễn Dương Thảo Quyên, Cồ Nguyễn Phương Dung, Nguyễn Quốc Thành, Trần Quốc Tuấn
54. **Đ**ánh giá độ an toàn và sự hài lòng khi sử dụng Rituximab tiêm dưới da ở nhóm bệnh nhân non Hodgkin lymphoma điều trị duy trì tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh 431
The evaluation of the safety and satisfaction in using subcutaneous rituximab as maintenance therapy in patients with non Hodgkin lymphoma at the HCMC Blood Transfusion and Hematology Hospital
Trịnh Thùy Dương, Võ Tuệ Mẫn, Trần Quốc Tuấn

55. **Báo cáo một trường hợp Hodgkin lymphoma thể cổ điển với PAX5 (-), CD30 (+) và CD15 (-) kèm đối chiếu y văn** 437
PAX5-negative, CD30-positive and CD15-negative classical Hodgkin lymphoma: A case report of a rare entity and review of the literature
**Tiêu Ngọc Kim Ngân, Đặng Hoàng Thiên
Lê Thị Huyền Trân, Lê Phương Thảo**
56. **Đánh giá sự thay đổi nồng độ, độc tính và biến chứng của methotrexate liều cao trong điều trị bệnh lymphoma không Hodgkin hệ thần kinh trung ương nguyên phát** 444
**Võ Hữu Tín, Huỳnh Hồng Hoa, Nguyễn Thị Ngọc Minh,
Nguyễn Thị Tuyền, Nguyễn Hồng Ân, Huỳnh Gia Bảo,
Đỗ Thị Chúc Chít, Nguyễn Thành Đạt, Trần Thanh Tùng,
Phó Phước Sương, Phan Thanh Thăng**
57. **Hiệu quả phác đồ Methotrexate liều cao phối hợp Rituximab trong điều trị U lympho không Hodgkin não nguyên phát tế bào B lớn lan tỏa tại Bệnh viện Chợ Rẫy** 454
Efficacy of high dose Methotrexate in combination with Rituximab for the treatment of newly diagnosed primary cerebral diffuse large B cell lymphoma at Hematology department in Cho Ray Hospital
**Hoàng Thị Thuý Hà, Lê Văn Được, Nguyễn Thái Hảo,
Lý Quốc Hưng, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Ngọc Mai,
Mạc Hồng Phước, Võ Thị Thu Thảo, Trần Thanh Tùng,
Nguyễn Trường Sơn, Phạm Quang Vinh**
58. **Bước đầu cải tiến văn hóa báo cáo sự cố y khoa tự nguyện trong chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 463
The first step in improving voluntary adverse events reporting in healthcare at Blood Transfusion and Hematology Hospital
**Tô Thị My Phương, Mai Thanh Truyền, Nguyễn Thị Kim Định,
Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Văn Đạt**
59. **Thách thức trong chẩn đoán các nhóm bệnh lý loạn sinh tủy (MDS), tân sinh tăng sinh tủy (MPN) và loạn sinh tủy kèm tân sinh tăng sinh tủy (MDS/MPN)** 471
**Nguyễn Thân Ngọc Quyên, Lê Phương Thảo,
Trương Thị Minh Khang, Trịnh Thị Tâm**
60. **Tổng quan về bệnh bạch cầu trẻ em dưới 1 tuổi** 483
Huỳnh Nghĩa

PHẦN III: HUYẾT HỌC CẬN LÂM SÀNG

61. **Toán đồ chẩn đoán thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em có hồng cầu nhỏ** 501
Development of a nomogram to diagnose iron deficiency anemia in children with microcytosis
**Nguyễn Minh Tuấn, Trần Anh Huấn, Trần Ngọc Kim Anh,
Bùi Thị Thuý Hằng, Mã Phương Hạnh, Phan Nguyễn Liên Anh,
Lương Thị Xuân Khánh, Nguyễn Thị Minh Tâm,
Cao Trần Thu Cúc, Nguyễn Thùy Dương**
62. **Bước đầu đánh giá mối liên quan về tiểu cầu giữa thai phụ giảm tiểu cầu tự miễn và thai nhi** 509
Impact of maternal thrombocytopenia in pregnancy to neonates
Đào Thị Thanh Hương, Trần Danh Cường, Lê Xuân Hải
63. **Nghiên cứu đặc điểm huyết tủy đồ và sinh thiết tủy xương bệnh nhân u lympho không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa** 514
Research bone marrow aspiration and bone marrow biopsy characteristics in patients with dlbcl
Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Bá Cường, Bạch Quốc Khánh

64. Nghiên cứu đặc điểm huyết tủy đồ và sinh thiết tủy xương của bệnh nhân được chẩn đoán U lympho không Hodgkin thể nang tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương 525
Nguyễn Ngọc Dũng, Phí Thị Nguyệt Anh
65. **Đ**ánh giá mối tương quan giữa các chỉ số ferritin huyết thanh, nồng độ sắt ở gan, T2* MRI tim trên bệnh nhân thalassemia không phụ thuộc truyền máu 533
The evaluation of iron overload on transfusion independence thalassemia patients in Blood Transfusion Hematology hospital
Nguyễn Thị Hồng Hoa, Nguyễn Phạm Bảo Trân, Nguyễn Lê Diễm Thanh
66. **K**ết quả tầm soát người mang gen thalassemia/ bệnh huyết sắc tố trong độ tuổi sinh đẻ tại xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang 541
Outcomes of thalassemia/hemoglobinopathy screening for citizen within reproductive age in Minh Quang commune, Chiem Hoa district, Tuyen Quang province
Vũ Hải Toàn, Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Ngọc Dũng, Vũ Thị Hương, Lê Xuân Hải, Dương Quốc Chính, Nguyễn Hữu Chiến
67. **T**ổng quan các điểm cập nhật chính yếu trong công tác phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện theo các hướng dẫn mới nhất của WHO và CDC, năm 2020 549
Điều Thị Hồng Duy, Vũ Thị Bích Huyền, Đặng Chí Vũ Luân, Bao Minh Hiền
68. **Đ**ánh giá chỉ số nhiễm khuẩn huyết (tỷ số CD64 trên bạch cầu đa nhân trung tính / HLA-DR trên bạch cầu đơn nhân) trong nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn 555
The value of sepsis index (neutrophil CD64/monocyte HLA-DR expression) in sepsis/septic shock patients
Phạm Thị Ngọc Thảo, Nguyễn Lý Minh Duy, Phan Thị Xuân, Trần Thanh Tùng, Phạm Văn Lợi, Lê Hùng Phong
69. **V**i khuẩn sinh carbapenemase tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học 564
Carbapenemase-producing bacteria at Blood Transfusion and Hematology Hospital
Thạch Thị Rất Sơ Mây, Hồ Thị Như Ân, Lê Thị Nguyệt Thanh, Đào Thị Thanh, Phan Thị Thanh Thủy, Lê Kim Ngọc Giao
70. Nghiên cứu một số chỉ số tế bào máu ngoại vi và tủy xương ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não trước lấy tủy xương số lượng lớn phục vụ điều trị 572
Study on peripheral blood and bone marrow hematological parameters in ischemic stroke patients before massive bone marrow extracting for treatment
Lý Tuấn Khải, Trương Thị Minh Nguyệt, Hồ Xuân Trường, Nguyễn Văn Tuệ, Đinh Duy Nhân, Nguyễn Gia Vũ, Nguyễn Thuý Nga
71. **B**ước đầu nghiên cứu nồng độ fibrin monomer ở phụ nữ có thai tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 - 2020 580
Evaluation of the level of fibrin monomer in patients with pregnancy in National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Đào Thị Thiết, Trần Thị Kiều My, Bạch Quốc Khánh
72. Nghiên cứu sự thay đổi độ quán máu toàn phần và huyết tương ở bệnh nhân đa u tuỷ xương tại Bệnh viện Bạch Mai 587
Evaluation the viscosity of whole blood and plasma in patients with multiple myeloma at Bach Mai Hospital
Nguyễn Văn Hưng, Dương Thị Thuỳ Linh, Vũ Văn Trường
73. **K**hảo sát kiến thức và thái độ của người nhà người bệnh trong công tác thực hành vệ sinh tay 595
Survey the knowledge and attitude who cares patients in the practice of hand hygiene
Vũ Thị Bích Huyền, Bao Minh Hiền, Đặng Chí Vũ Luân, Điều Thị Hồng Duy

74. **Nồng độ huyết sắc tố hồng cầu lưới và tỉ lệ % hồng cầu nhược sắc trong sàng lọc thiếu máu thiếu sắt trên bệnh nhân ung thư** 602
Concentration hemoglobin reticulocyte and percentage of hypochromic red blood cells for screening iron deficiency anemia in cancer patients
Trần Thị Ánh Loan, Trần Thanh Tùng, Suzanne MCB Thanh Thanh, Hoàng Thị Thúy Hà, Phạm Ngọc Diễm, Phạm thị Thúy An*, Đào Thanh Hiền Nguyễn Thiên Nhân, Lê Anh, Trần Thành Vinh, Nguyễn Tự
75. **Đặc điểm xét nghiệm huyết học và chuyển hóa sắt trên bệnh nhân lao phổi tại Bệnh viện Phổi Trung ương** 610
Characteristics hematological and iron metabolism in patients with pulmonary tuberculosis at the National Lung Hospital
Võ Trọng Thành, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Linh Phương
76. **Nghiên cứu đặc điểm tế bào đờm ở bệnh nhân COPD tại bệnh viện Phổi Trung ương từ năm 2017 đến năm 2018** 618
Trần Thị Phương Thảo, Võ Trọng Thành, Phạm Thị Vượng, Nguyễn Linh Phương
77. **Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và hóa mô miễn dịch bệnh nhân U lympho không Hodgkin tại hạch** 624
Hoàng Văn Phóng, Nguyễn Trường Giang
78. **Nghiên cứu hiệu quả điều trị gạn bạch cầu ở bệnh nhân Lơ-xê-mi có số lượng bạch cầu cao** 632
Leukapheresis therapy of hyperleukocytic Leukemias
Hoàng Văn Phóng, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thu Trang
79. **Thiết lập khoảng giá trị tham chiếu cho các xét nghiệm đông máu cơ bản ở người trưởng thành trên hệ thống máy ACL TOP tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương** 641
Established the reference range for basic coagulation tests in adults on ACL TOP system at National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đào Thị Thiết, Vũ Đức Quang, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Thu Hà, Đinh Thị Kim Liên, Trần Thị Kiều My
80. **Ứng dụng phương pháp six sigma để đánh giá chất lượng một số xét nghiệm đông máu trên máy phân tích đông máu tự động ACLTOP 700 tại Bệnh viện Bạch Mai** 645
Application of six-sigma method to quality assessment some coagulation tests of the automated coagulation analyzer ACLTOP 700 at Bach Mai Hospital
Nguyễn Văn Chính, Phạm Quang Vinh, Nguyễn Tuấn Tùng, Đỗ Tiến Dũng, Hoàng Thị Thu Thủy, Bùi Diệu Thúy, Kiều Thị Thủy, Vũ Việt Anh
81. **Bước đầu nghiên cứu nồng độ kháng thể kháng phospholipid trong nhóm người bình thường tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương** 651
Evaluation of antiphospholipid antibodies level in healthy group in National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Trần Thị Kiều My, Đào Thị Thiết, Hà Hữu Nguyễn, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Đức Quang, Vũ Tuấn Anh
82. **Nghiên cứu đặc điểm nhiễm khuẩn ở bệnh nhân bệnh máu được phát hiện vi khuẩn qua nuôi cấy vi sinh tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2016 – 2018** 658
Research characteristics of diseases in blood patients discovered bacteria through microbiological culture at Bach Mai Hospital in 2016 – 2018
Nguyễn Tuấn Tùng, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Trọng Tuệ

83. **Chẩn đoán, phân loại và tiên lượng loạn sinh tủy theo WHO 2016 tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 666
Diagnosis, classification and prognosis of myelodysplastic syndrome according to UHO 2016 at Blood Transfusion Hematology Hospital
Nguyễn Đắc Quỳnh Anh, Tiêu Ngọc Kim Ngân, Lê Phương Thảo, Nguyễn Hữu Nhân, Tô Hoài Văn, Huỳnh Thị Bích Huyền
84. **Bước đầu nghiên cứu giá trị của CT - Scanner ngực - bụng trong chẩn đoán bệnh U lympho ác tính không Hodgkin tại Viện Huyết học - Truyền máu TW năm 2019** 675
Trương Vũ Trung, Nguyễn Xuân Hùng, Nguyễn Minh Phương, Hoàng Thúy Hằng, Nguyễn Tiên Sỹ, Bạch Quốc Khánh

PHẦN IV: MIỄN DỊCH – DI TRUYỀN – SINH HỌC PHÂN TỬ

85. **Miễn dịch trong COVID-19, các giải pháp phòng/chữa bệnh và vai trò của flow cytometry** 684
Trần Thị Hồng Hà
86. **Ứng dụng flow cytometry trong chẩn đoán và theo dõi bệnh đa u tủy xương** 704
Applications of flow cytometry in diagnosis and monitoring of multiple myeloma
Nguyễn Tăng Diệu Tú, Lê Xuân Hải, Vũ Đức Bình
87. **Bước đầu khảo sát tỉ lệ xuất hiện kháng thể kháng nhân (ANA) và kháng thể kháng chuỗi kép (Anti-dsDNA) trên nhóm người bệnh tự miễn tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 711
Initial evaluation of prevalence of antinuclear antibody (ANS) and anti-double stranded DNA (Anti-dsDNA) in the autoimmune disease patients at Blood transfusion and Hematology Hospital
Phan Nguyễn Thanh Vân, Lâm Trần Hòa Chương, Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Vinh Hiển
88. **Đánh giá bệnh tồn lưu tối thiểu trên bệnh bạch cầu cấp dòng lympho B ở trẻ em bằng kỹ thuật RQ-PCR các gen IG/TCR** 719
Monitoring of minimal residual disease in childhood B-cell acute lymphoblastic leukemia using IG-TCR gene rearrangements RQ-PCR
Cao Văn Động, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Võ Thị Thanh Trúc, Huỳnh Nghĩa, Nguyễn Phương Liên, Phan Nguyễn Thanh Vân, Phù Chí Dũng, Nguyễn Tấn Bình, Phan Thị Xinh
89. **Nghiên cứu bất thường gen trong bệnh lơ xê mi cấp dòng tủy từ 2014 đến 2019 tại Viện Huyết học – Truyền máu TW** 728
Study on genetics disorder of acute myeloid leukemia from 2014 to 2019 at National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Nguyễn Thùy Trang, Vũ Thị Bích Hương, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Lê Anh, Vũ Đình Hưng, Nguyễn Hà Thanh, Bạch Quốc Khánh, Dương Quốc Chính
90. **Khảo sát nhiễm sắc thể Philadelphia “thể ẩn” trên người bệnh bạch cầu mạn dòng tủy** 739
Detection of cryptic Philadelphia translocations in chronic myeloid leukemia
Cao Sỹ Luân, Nguyễn Hồng Xuyên, Lê Nguyễn Kim Dung, Phan Cao Thanh Thảo, Phan Thị Xinh
91. **Nghiên cứu tỷ lệ của một số bất thường di truyền trong bệnh lý lơ xê mi kinh dòng lympho tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ tháng 6/2015 đến 6/2020** 749
Frequency of some genetic abnormalities in chronic lymphocytic leukemia patients at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Trần Công Hoàng, Kim Thị Ngọc Vân, Nguyễn Thị Hồng Vân, Vũ Quang Hưng, Nguyễn Hà Thanh, Bạch Quốc Khánh, Dương Quốc Chính

92. **Các đặc tính của PCR kỹ thuật số dùng trong định lượng BCR/ABL** 755
Characteristics of digital PCR used in quantitating BCR/ABL
**Châu Thúy Hà, Nguyễn Trần Nam An, Nguyễn Quốc Dũng,
Phù Chí Dũng, Nguyễn Tấn Bình, Phan Thị Xinh**
93. **Nghiên cứu đột biến gen thiếu enzyme G6PD của một số gia đình miền Bắc Việt Nam** 762
Ngô Thị Thảo, Trần Văn Khánh
94. **Đánh giá tỷ lệ mọc mảnh ghép trên người bệnh ghép tế bào gốc tạo máu đồng loài bằng kỹ thuật Multiplex STR-PCR** 771
Evaluation of chimerism after allogeneic hematopoietic stem cel transplantation using Multiplex STR-PCR
**Đoàn Thị Tuyết Thu, Cao Sỹ Luân, Vũ Quang Huy,
Phan Nguyễn Thanh Vân, Phan Thị Xinh**
95. **Đánh giá hiệu quả của Adsorb Outtm trên nền chứng âm cao trong xét nghiệm kháng thể kháng bạch cầu bằng kỹ thuật Luminex[®]** 777
Evaluate the effect of the Adsorb Outtm on the high background in Luminex[®] assay for HLA antibody screening
**Lê Hoàng Oanh, Trần Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thị Cẩm,
Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Phan Thị Thu Hà, Đào Thị Thoan,
Huỳnh Thị Thanh Hà, Võ Quốc Việt, Vũ Hoàng Ý, Trương Anh Dũng**
96. **Giá trị chẩn đoán của xét nghiệm định lượng gen BCR-ABL trong huyết tương bệnh nhân bạch cầu mạn dòng tủy** 783
**Vy Thế Hà, Nguyễn Trường Sơn, Phạm Văn Lợi,
Thái Minh Trung, Lê Hùng Phong, Phan Công Hoàng,
Hoàng Thị Thúy Hà, Nguyễn Tự, Trần Thanh Tùng,
Nguyễn Thị Bé Út, Huỳnh Hồng Hoa, Huỳnh Anh Dũng**
97. **Nghiên cứu đặc điểm tổn thương di truyền trên gen mã hóa yếu tố VIII ở bệnh nhân hemophilia A điều trị tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương** 792
Study on characteristics of F8 gene mutation of hemophilia A patients at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion
**Vũ Thị Bích Hường, Trần Tuấn Anh, Ngô Thu Hằng,
Nguyễn Lê Anh, Bùi Thúy Hường, Nguyễn Thị Mai,
Bạch Quốc Khánh, Dương Quốc Chính**
98. **Xây dựng các quy trình kỹ thuật để hoàn thiện phác đồ chẩn đoán phân tử bệnh hemophilia tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương** 802
Diagnostic algorithm for hemophilia at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion
**Dương Quốc Chính, Vũ Thị Bích Hường, Trần Tuấn Anh,
Nguyễn Lê Anh, Ngô Thu Hằng, Nguyễn Thị Mai,
Nguyễn Hà Thanh, Bạch Quốc Khánh**
99. **CD38: cấu trúc, chức năng và biểu hiện trong sinh lý tế bào** 816
Phan Trúc, Nguyễn Phương Liên

PHẦN V: TẾ BÀO GỐC

100. **Bước đầu đánh giá kết quả ghép tế bào gốc đồng loài điều trị hội chứng rối loạn sinh tủy tại Viện Huyết học – Truyền máu TW (11/2012 - 6/2020)** 824
**Vũ Thị Thanh Bình, Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Bá Khanh,
Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Vũ Bảo Anh, Nguyễn Mạnh Linh,
Đỗ Thị Thuý, Đào Phan Thu Hường**

101. **Đ**ánh giá hiệu quả của quy trình tạo khối tế bào gốc từ dịch tủy xương ở bệnh nhân đột quy nhồi máu não 835
Evaluating the effectiveness of the procedures of creating autologous stem cell product derived bone marrow for treatment of ischemia stroke
Lý Tuấn Khải, Trương Thị Minh Nguyệt, Hồ Xuân Trường, Nguyễn Văn Tuệ, Đinh Duy Nhân, Nguyễn Gia Vũ, Nguyễn Thuý Nga
102. **Ứ**ng dụng kỹ thuật PCR – SSO định danh HLA tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học trong thời gian từ năm 2014 đến 2019 842
The application OF PCR-SSO technique for HLA identifying at Blood Transfusion and Hematology Hospital
Nguyễn Châu Trường, Nguyễn Thị Như Nguyệt, Hoàng Thị Tuệ Ngọc, Phan Nguyễn Thanh Vân
103. **K**ết quả bước đầu ghép tế bào gốc tạo máu tự thân ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin tại Bệnh viện Bạch Mai 850
Preliminary results of autologous hematopoietic stem cell transplantation for non-Hodgkin lymphoma at Bach Mai Hospital
Nguyễn Văn Hưng, Ngụy Thụy Vân, Nguyễn Tuấn Tùng
104. **N**ghiên cứu biến chứng CMV tái hoạt động sau ghép tế bào gốc đồng loài tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2015 - 2019) 860
CMV reactivation after allogeneic hematopoietic stem cell transplantation in National Institute of Hematology and Blood Transfusion (2015 - 2019)
Nguyễn Thị Nhung, Võ Thị Thanh Bình, Nguyễn Bá Khanh, Nguyễn Mạnh Linh, Đỗ Thị Thúy, Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Duyên, Bạch Quốc Khánh
105. **K**ết quả thu thập, xử lý và lưu giữ máu dây rốn theo yêu cầu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2013-2020 868
Result of private cord blood collection, processing and storage in National Institute of Hematology and Blood Transfusion from 2013 to 2020
Vũ Thu Huyền, Lê Xuân Thịnh, Lã Tuấn Anh, Trần Ngọc Quế, Bạch Quốc Khánh
106. **Đ**ịnh danh kháng thể kháng HLA bằng sinh phẩm gắn kháng nguyên đơn với công nghệ Luminex 877
Identification of anti-hla antibodies by luminex single antigen bead technology
Phạm Lê Nhật Minh, Nguyễn Thị Thu Hoài, Trần Thị Mỹ Duyên, Trần Văn Bảo
107. **N**ghiên cứu xây dựng mô hình dược động học quần thể của cyclosporin trên bệnh nhân ghép tế bào gốc đồng loài 888
Developing population pharmacokinetics model of ciclosporin in allogeneic stem cell transplantation
Nguyễn Duy Tân, Vũ Thị Hương, Võ Thị Thanh Bình, Lê Thị Hồng Anh, Bạch Quốc Khánh, Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Đình Hòa, Trần Linh Giang
- PHẦN VI: BÁO CÁO VIÊN TRẺ**
108. **K**ết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị đa u tủy xương tại Bệnh viện Bạch Mai 899
Results of autologous hematopoietic stem cell transplantation for treatment multiple myeloma at Bach Mai Hospital from 2012-2020
Nguyễn Tuấn Tùng, Đỗ Quang Linh, Phạm Quang Vinh

- 109 **Bước đầu đánh giá hiệu quả ghép tế bào gốc máu ngoại vi nửa thuận hợp sử dụng cyclophosphamide sau ghép tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh** 907
Efficacy of haploidentical peripheral blood stem cell transplantation using post-transplant cyclophosphamide at the Ho Chi Minh City Blood Transfusion Hematology Hospital
Nguyễn Thế Quang, Huỳnh Đức Vĩnh Phú, Hoàng Duy Nam, Huỳnh Văn Mẫn, Phù Chí Dũng
- 110 **Bước đầu đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân đa u tủy xương bằng phác đồ VTD tại Trung tâm Huyết học – Truyền máu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá từ 6/2019 - 6/2020** 905
Initially assessing the responses to treatment in multiple myeloma patients with VTD regimen at Hematology and Blood transfusion Center, Thanh Hoa General Hospital from June 2019 to June 2020
Nguyễn Huy Thạch, Phạm Thị Nguyệt, Lê Phú Đạt
- 111 **Nghiên cứu đặc điểm và hiệu quả điều trị bệnh nhân ghép chống chủ cấp trên bệnh nhân dị ghép tế bào gốc tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học** 923
Trần Quang Hưng, Huỳnh Văn Mẫn, Huỳnh Đức Vĩnh Phú, Nguyễn Hạnh Thư, Phù Chí Dũng
- 112 **Khảo sát bệnh tồn lưu tối thiểu trên bệnh nhân đa u tủy bằng phương pháp đếm tế bào dòng chảy tại Bệnh viện Chợ Rẫy** 930
Examining minimal residual disease on multiple myeloma by flow cytometry method at Cho Ray Hospital
Nghiêm Lý Thanh Thảo, Nguyễn Phương Liên, Thái Minh Trung, Võ Thị Hồng Hạnh, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Khắc Tùng, Suzanne MCB Thanh Thanh, Hoàng Thị Thúy Hà, Nguyễn Thị Bé Út
- 113 **Tiếp cận chẩn đoán u lympho tế bào lớn dòng B và vai trò của FISH trong hỗ trợ chẩn đoán** 938
Đặng Hoàng Thiên, Lê Thị Huyền Trân, Tiêu Ngọc Kim Ngân, Lê Phương Thảo
- 114 **Thực trạng sử dụng kháng sinh và tình hình đề kháng kháng sinh tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2014 – 2018** 955
Antibiotic consumption and resistance of bacteria in National Institute of Hematology and Blood Transfusion, 2014 - 2018
Bùi Thị Vân Nga, Vũ Duy Hồng, Vũ Thị Hương, Nguyễn Duy Tân, Trần Duy Anh, Lê Lâm, Bạch Quốc Khánh
- 115 **Khảo sát sự hài lòng và mô tả dự định hiến máu nhắc lại ở sinh viên trường Đại học Y tế Công Cộng năm 2020** 968
Blood donor satisfaction and description of intention to repeat donation among students of Hanoi University of Public Health in 2020
Nguyễn Thị Hằng, Bùi Thị Thu Hà, Phạm Minh Hùng, Ngô Mạnh Quân
- 116 **Giá trị của Fibrinmonomer trong chẩn đoán đông máu rải rác trong lòng mạch ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp** 976
Value of Fibrinmonomer in diagnosis of disseminated intravascular coagulation in acute Leukemia patients
Bạch Quốc Khánh, Phan Thị Thùy Trang, Trần Thị Kiều My, Đào Thị Thiết

117. **B**áo cáo một trường hợp xuất huyết nội sọ ở bệnh nhân thiếu hụt yếu tố XI di truyền 982
 được điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy
A case of intracranial hemorrhage in a patient with inherited factor xi deficiency treated at Cho Ray Hospital: A case report
Nguyễn Thị Ngọc Sang, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Văn Thọ, Cao Thị Bích Như, Phạm Thị Hiền, Sa Pi Dah, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Suzanne MCB Thanh Thanh
118. **B**ước đầu nghiên cứu tình trạng tăng đông ở bệnh nhân đa u tủy xương mới chẩn 991
 đoán tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 – 2020
Evaluation of hypercoagulable state in newly diagnosed multiple myeloma in National Institute of Hematology and Blood Transfusion
Đào Thị Thiết, Trần Thị Kiều My, Vũ Đức Bình, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Mạnh Linh, Đinh Thị Kim Liên, Phạm Thị Dương
119. **K**hảo sát tỷ lệ trầm cảm ở người bệnh bạch cầu cấp mới chẩn đoán tại Bệnh viện 1000
 Truyền máu Huyết học
The evaluation of depression in de novo acute leukemia patients at Blood Transfusion and Hematology Hospital
Nguyễn Quốc Vụ Khanh, Ngô Tiết Minh Hoàng, Nguyễn Ngọc Sang, Trần Huỳnh Trung Thảo, Trần Thị Thiên Kim
120. **B**áo cáo hai trường hợp phẫu thuật cắt chi do u giả ở bệnh nhân hemophilia mức độ 1007
 nặng có chất ức chế yếu tố VIII
Two cases of amputation due to pseudotumor in severe hemophilia patient with inhibitor in Vietnam
Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Ngọc Bình, Đào Xuân Thành, Bạch Quốc Khánh
121. **B**ước đầu đánh giá hiệu quả điều trị bổ sung Eltrombopag vào phác đồ ATG kết hợp 1015
 Cyclosporin A trong bệnh suy tủy xương tại bệnh viện Truyền máu Huyết học: Báo cáo 4 trường hợp
Initial effective evaluation of adding eltrombopag to antithymocyte globulin plus cyclosporin regimen for aplastic anemia at Blood Transfusion hospital: 4 case reports
Nguyễn Oanh Thùy Linh, Huỳnh Thiện Ngôn, Phù Chí Dũng
122. **B**áo cáo ca bệnh tăng tiểu cầu tiên phát ở phụ nữ có thai 1022
A case of pregnancy in patient with essential thrombocythemia
Nguyễn Lan Phương, Vũ Đức Bình, Đặng Hoàng Hải, Nguyễn Thị Minh Nguyệt
123. **N**ghiên cứu đặc điểm nhân khẩu học và lâm sàng bệnh nhân hemophilia tại Viện 1028
 Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 - 2020
Study on demographic and clinical characteristics of hemophilia at National Institute of Hematology and Blood Transfusion 2019-2020
Nguyễn Thị Mai, Trần Thị Thảo, Phạm Thị Thanh Trang, Đỗ Thị Xuân, Phạm Thị Hiền, Bạch Quốc Khánh